

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**  
**Tập 230**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 23.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 284, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

Lại các căn môn ngày đêm lưu xuất phiền não nên gọi là lậu. Người dùng Thánh trí để đoạn tận phiền não này, xưng là lậu tận. Chúng ta tiếp tục đoạn hôm qua, đã học đến cư dân ở nơi Thế giới Cực Lạc, cảm thọ an lạc cũng như Lậu tận tỳ kheo. Lậu tận là gì? Ở đây chúng ta học tiếp. “Nhãn đẳng lục môn” chính là sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt tai mũi lưỡi thân là năm căn bên ngoài. Ý chính là ý niệm, khởi tâm động niệm đây là ý căn, hợp lại xưng là sáu căn. Sáu căn đích thực là ngày đêm lưu xuất phiền não. Mắt thấy sắc, mang theo tham sân si mạn của chúng ta, đây đều là phiền não. Tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, có thể nói là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, đều đem đến cho chúng ta phiền não, dưỡng thành tập khí cho chúng ta, cho nên gọi là lưu xuất phiền não. Trong Phật Pháp dùng chữ lậu này để tiêu biểu cho nó. Trước đây báo cáo với chư vị rồi, lậu chính là một thứ đồ đựng giống như tách trà vậy, nếu như phía dưới bị hư tổn, có lỗ thủng, nó liền mất đi tác dụng của nó, chúng ta đựng nước vào nó liền chảy mát. Phiền não này cũng giống như lỗ thủng của sáu căn, làm cho công đức tự tánh của chúng ta toàn chảy hết, lấy ý nghĩa này vậy. Cho nên phiền não chúng ta nhận biết nó rồi, mới biết được những thứ này nguy hại đối với chúng ta nhiều quá. Trong tự tánh chúng ta có trí tuệ viên mãn, nó bị chảy ra từ đây. Có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, đều từ lỗ thủng này mà lọt ra. Đây gọi là lậu.

Câu dưới đây nói “thánh trí giả”, thánh nhân, người có trí tuệ, họ sẽ đoạn hết những phiền não này, thông thường chúng ta nói buông bỏ, không còn dùng những thứ này nữa, có thể đoạn tận phiền não, đó gọi là vô lậu. Lậu hết rồi, chính là vô lậu.

Trí giả này là ai? Tiêu thánh trí giả là A la hán. Ở đây nói ‘trí’ được thêm sau chữ thánh, đó không phải là A la hán. A la hán xưng là tiêu Thánh. Trong pháp Đại thừa nói pháp thân, bát nhã, giải thoát gọi là ba đức. A la hán chỉ chứng giải thoát cục hạn, pháp thân chưa chứng đắc, trí tuệ chưa chứng đắc. Cho nên là tiêu Thánh. Sau chữ Thánh thêm chữ trí, đây là đại trí.

Đại Thánh là người thế nào? Là Pháp thân Bồ Tát, xưng là đại thánh. Vì sao vậy? Họ không những kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não, vô minh phiền não tất cả đều đoạn hết. Thực sự là lậu tận, là chỉ cho hạng người này. Thực sự chuyển phiền não thành bồ đề, chúng ta phàm phu trong lục đạo rất đáng thương, trong cuộc sống hằng ngày đích thực câu nói này nói rất hay, sáu chữ này, “ngày đêm lưu xuất phiền não”, cho nên trí tuệ không khai mở được. Đức năng, tướng hảo đều không thể hiện tiền. Nếu như thực sự hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta sẽ tự tầm quý, cảm thấy có lỗi với bản thân, đem tánh đức của bản thân tốt như vậy, làm cho mất hết đi. Mất hết, đó là ví dụ, kỳ thực là chướng ngại, chướng ngại mà không còn khởi tác dụng nữa.

Trong sáu thần thông năm thông trước có hữu lậu thông, chỉ có lậu tận thông là vô lậu thông. Tiên ngũ thông là thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, còn có một thứ là thần túc thông. Thần túc là phi hành biến hóa, giống như Tôn Ngộ Không nói trong Tây du ký vậy, năm loại thần thông đều đầy đủ. Ông ấy không có thần thông thứ sáu. Cho nên ông ấy không thể xưng là thánh nhân, tự xưng là tề thiên đại thánh, người khác không thừa nhận. Đó là bản thân ông ta tự phong bản thân, người khác không thừa nhận. Chúng tỏ trước Tiêu thừa A na hàm, tam quả, sơ quả, nhị quả, tam quả, họ đạt được là thần thông hữu lậu, duy chỉ có chứng đắc quả A la hán. Đây mới đắc lậu tận thông. Kiến tư phiền não đoạn tận, siêu việt lục đạo luân hồi. Đây là vô lậu thông.

Tỳ kheo phiền não đã đoạn tận, xưng họ là lậu tận tỳ kheo, tức A la hán, cho nên A la hán mới xưng là lậu tận tỳ kheo, phía trước A la hán đều không thể xưng là lậu tận, đều là thần thông hữu lậu. “Pháp Tạng Bồ Tát nguyện bị quốc chúng sanh”, hi vọng tất cả chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc “thọ lạc vô cực”. Vô cực chính là không có giới hạn. Bất luận là từ trên thời gian mà nói, hay từ mỗi phương tiện thân tâm để nói, nhất định không có cảm thọ những điều khổ. Có khổ có nạn, Thế giới Cực Lạc không có những sự việc này. Hơn nữa cảm thọ an lạc tâm không bị nhiễm trước như A la hán, đoạn tận các lậu. Đây là nói cõi phàm thánh đồng cư, Thế giới Cực Lạc chuyên môn nói vãng

sanh trong cõi phàm thánh đồng cư, gọi là đời nghiệp vãng sanh. Thực sự là nhất phẩm phiền não còn chưa đoạn được, nhưng những người này ở Thế giới Cực Lạc có được những hưởng thụ tương đương với A la hán. Đây là điều rất đáng cho chúng ta tư duy. A la hán, lạc mà họ hưởng thụ được rốt cuộc là lạc như thế nào? Mấy câu dưới đây hình dung, quý vị xem, “đổi với cảm thọ khoái lạc không nhiệm trước”. Chúng ta ngày nay cảm thọ khoái lạc có nhiệm có trước. Nhiệm trước này là phiền não, trong lạc xen tạp phiền não, cho nên cổ nhân nói “lạc cực sanh bi”, hưởng thụ của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sẽ không sanh bi, sẽ không biến thành bi ai. So với thế giới của chúng ta điểm này rất khác, thế giới của chúng ta hưởng lạc quá đà, chắc chắn bi ai xuất hiện. Thí như quý vị ăn thức ăn, rất vui! Ăn một bát rất vui, vẫn còn muốn ăn thêm một bát, nếu như bảo quý vị ăn không ngừng, ăn hai mươi bát, ba mươi bát, vậy thì tội nghiệp quý vị, quý vị khổ rồi. Cho nên lạc đến cuối cùng nó liền trở thành bi ai, Thế giới Cực Lạc không như vậy, họ nhất định sẽ không có chuyện sinh bi ai. Đây là đạo lý gì? Từ trên một nguyên lý tổng, chúng ta có thể hiểu rõ được, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngày ngày tiếp thu sự giáo huấn của Phật A Di Đà, còn tiếp thu sự gia trì của mười phương chư Phật, phước báo này lớn quá, cho nên trong tâm của họ, là sanh trí tuệ không sanh phiền não. Niệm niệm đều tương ưng với tánh đức, đương nhiên họ biết tất cả những hiện tượng không phải là thật, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Chỉ cần đổi với tướng của tất cả cảnh giới không chấp trước, không phân biệt, khổ lạc nhị biên đều bất khả đắc. Đây mới gọi là chân lạc! Cho nên “Như A la hán đoạn tận các lậu”, các lậu này là kiến tư phiền não. “Không chấp trước đối với các pháp thế gian”, không còn chấp trước nữa, không còn chấp tướng nữa. Chúng ta biết được tất cả pháp từ tâm tướng sanh, trong tâm chỉ cần không chấp trước, hiện tượng không có chướng ngại.

Chúng ta thấy câu chuyện Phật sống Kim Sơn, lão pháp sư Lạc Quán tôi đã từng gặp mặt Ngài, Ngài và Phật sống Kim Sơn từng sống cùng nhau bốn tháng, nhìn thấy pháp sư Kim Sơn có một lần ăn cơm chung với mọi người, tín đồ rất yêu mến Ngài, rất nhiệt tâm, mỗi người đem cho Ngài một bát cơm dâng lên ngài, ngài rất hoan hỷ, lập tức liền ăn hết. Quý vị xem người cúng dường vui vẻ biết bao! Kết quả mọi người cùng nhau đến cúng dường, trong chốc lát ăn đến hai mươi bát cơm. Pháp sư Lạc Quán ở bên cạnh nói quý vị không thể hại pháp sư, quý vị làm sao có thể để cho ngài ăn nhiều như vậy? Phật sống nói với pháp sư Lạc Quán: bất tăng bất giảm. Không việc gì! Lo

lãng gì chứ? Không sao. Ở đây nói lên điều gì? Ngài hiểu được đạo lý này. Ăn nhiều hơn nữa cũng như không ăn. Mười ngày nửa tháng không ăn cơm cũng như ăn rồi. Điều này kỳ diệu vô cùng. Ngài liền đến cảnh giới này. Phàm phu chúng ta xem ra, cảm thấy rất kinh ngạc, rất ly kỳ, đối với Ngài là việc rất bình thường. Đây chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ngài không chấp trước tướng, chúng ta đã chấp tướng rồi.

Không chấp không trước nên nói như Lậu tận tỳ kheo. Điều này ví dụ cho thọ lạc mà không có tướng lạc. Khổ lạc hai bên đều không chấp trước, đây mới gọi là chân lạc. Bởi vì khổ lạc là tương đối, đó không phải là chân lạc. Lìa khỏi tương đối, chính là lìa khỏi đối lập, mới thực sự là đặc lạc. Cho nên lạc của chư Phật Bồ Tát, phàm phu chúng ta không biết được. Trước nay chưa hề có kinh nghiệm này, chúng ta nói lạc, chúng ta đều cho rằng rất khoái lạc, lạc của khổ lạc, chúng ta nghĩ đến điều này mất rồi. Nghĩ như thế nào cũng không nghĩ đến được cảnh giới của Phật Bồ Tát. Điều này đối với Phật Pháp Đại thừa, cũng phải thâm nhập vào một ít, mới có thể lãnh hội được, mới có thể rõ ràng được, không phải là lạc của khổ lạc thế gian chúng ta, thế gian khổ lạc họ toàn không có nữa.

Đại sư Nghĩa Tịch “gọi đây là nguyện thọ lạc vô nhiễm”, điều này nói rất hay, thọ lạc vô nhiễm. Thọ khổ thì sao? Cũng vô nhiễm. Không động tâm, không khởi tâm động niệm, đây chính là chân lạc. Pháp sư Cảnh Hưng nói “thọ lạc vô thất nguyện”, điều này cũng rất tốt. Ở đây chúng ta cũng nói lạc, lạc qua đi thì không có nữa, mất đi rồi. Mà lạc của chư Phật Như Lai đó là vĩnh viễn không bị mất đi, giống như nước suối vậy không ngừng phu ra bên ngoài. Khoái lạc đó người thế gian cũng có cảnh giới này, giống như Khổng Tử trong Luận Ngữ câu đầu tiên nói với chúng ta “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt đó chính là lạc, hỉ duyệt. Hỉ duyệt này từ đâu mà có? Là từ trong nội tâm mà lưu xuất ra bên ngoài, vĩnh viễn chảy không hết. Tin tưởng niềm vui đó, nó không có điểm dừng, không bao giờ hết được. Không giống như thế gian lúc hoan lạc, sau khi giải tán thì lạc không còn nữa, tức đoạn mất rồi. Vĩnh viễn khoái lạc, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, chính là đạo lý này vậy. Cho nên lạc này không phải kích thích từ bên ngoài đến, mà là công phu nội chứng. Hỉ duyệt là tánh đức, tánh đức của tự tánh nó không ngừng chảy ra bên ngoài. Là hiện tượng như vậy. Cho nên thọ lạc không mất đều là ý nghĩa này vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây. “Nguyện thứ 31 bất tham kê thân”. Nguyện này là điều chúng ta thường nói, thường thường nhắc đến, vô cùng quan trọng.

“Vô khởi tướng niệm, tham kê thân giả”, Bồ Tát kiến tánh gọi là pháp thân đại sĩ, vĩnh viễn sẽ không khởi ý niệm, tôi còn có thân, tuyệt đối không có ý niệm này. Giống như Kinh Kim Cang đã nói, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang nói: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Kiến này là gì? Kiến chính là ý niệm. Những ý niệm này phàm phu có, Bồ Tát nhất định không có. Ngay cả ý niệm cũng không có, họ làm sao mà chấp trước thân này là tôi được! Ngã là gì? Phật ở trong kinh giáo Đại thừa từng dạy chúng ta: Pháp thân Bồ Tát đã chứng đắc ba đức viên mãn: pháp thân đức, bát nhã đức, giải thoát đức. Trong đó mỗi một loại, đều có bốn đức thường lạc ngã tịnh, có ngã! Trong pháp thân có ngã, trong Bát nhã cũng có ngã, trong giải thoát vẫn có ngã. Ngã này không phải là khái niệm ngã mà chúng ta thường nói. Trong kinh Đại thừa nói ngã nghĩa là gì? Nghĩa là chủ tể. Nó có hai ý nghĩa chủ yếu. Thứ nhất là chủ tể, thứ hai là tự tại. Nếu như dùng hai ý nghĩa này để xem, thân thể chúng ta sẽ không phải là ngã nữa. Vì sao vậy? Vì nó không làm chủ được, cũng không tự tại. Nếu như thực sự làm chủ được, năm nào cũng 18 thôi thì tốt biết mấy! Nó dần dần già đi, điều này không làm chủ được, ngã không có. Nếu tự tại, mỗi ngày ăn cơm đáng ghét quá, rất phiền phức. Tôi không ăn cơm thì tốt biết bao! Thân thể vĩnh viễn mạnh khỏe, vĩnh viễn an vui, không cần phải ăn uống. Có người làm được đây, sắc giới thiên họ làm được rồi. Đây là đắc thiên định. Tứ thiên bát định họ không cần ăn uống nữa, tài sắc danh thực thù họ đều không cần nữa, tự tại rồi! Nhưng họ vẫn không làm chủ được, họ không giữ được tuổi thanh xuân, vẫn còn có sanh tử luân hồi. Cho nên cũng không thể nói thật là có ngã. Nhưng pháp thân Bồ Tát là thực sự có. Họ thực sự có thể làm chủ tể. Thực sự đạt đại tự tại. Pháp thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thật sự thực hành. Cho nên ở đây nói ra, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là đại chúng trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư đều không có khái niệm về thân. Điều này thật khó! Không khác gì với Pháp thân Bồ Tát. Quay trở lại nói phàm phu tu hành, đây là nói đến chúng ta. Chúng ta tu hành rất khó khăn để thành tựu, chính là một câu danh hiệu Phật cũng niệm không được. Nguyên nhân là gì? Hai câu nói này nói rất hay, “đa đọa thân kiến”, phàm phu tu hành phần nhiều đọa do thân kiến. Chúng ta đọa lạc do luôn luôn nghĩ đến thân

thể của chính mình, thân thể phải bảo dưỡng nó cho tốt, phải chăm sóc nó cho tốt, đem việc chăm sóc thân thể, bảo dưỡng thân thể xếp lên vị trí số một, những thứ khác là thứ hai, cho nên sự tu hành này của chúng ta không thể thành tựu. Tu hành nếu muốn thành tựu, quý vị giống như tu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thực sự muốn tương lai chúng ta biết trước giờ đi, vắng sanh tự tại, vậy phải tu như thế nào? Phải buông bỏ thân thể, không thể nghĩ đến thân thể nữa. Thân thể là thứ phụ thuộc, không nên để tâm đến nó. Không để ý đến nó thân thể này sẽ càng ngày càng tốt. Vì sao vậy? Nó trở về với tự nhiên rồi. Tự nhiên mới mạnh khỏe nhất. Quý vị ngày ngày bồi bổ nó, nó liền dưỡng thành một thói quen, không bồi bổ nó, nó liền sinh bệnh, nó liền phải dựa vào điều này của quý vị. Lúc quý vị đem sự nương tựa này đoạn mất, nó không cần nữa, ngược lại nó sẽ mạnh khỏe. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Cho nên đức Phật dạy đệ tử, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không nên cố ý để chăm sóc nó. Trong cuộc sống hằng ngày tùy duyên là tốt, tùy duyên an vui biết bao! Không nên so đo làm gì.

Tâm thanh tịnh không thể tiếp nhận vi rút gây bệnh. Chúng ta ngày nay trong y học nói là sức miễn dịch, sức miễn dịch là gì? Tâm thanh tịnh là sức miễn dịch. Tâm địa thanh tịnh nó sẽ không cảm nhiễm. Tâm đại từ bi có thể hóa giải tất cả vi rút. Quý vị xem thanh tịnh từ bi là được! Trên đây phải dùng công phu. Không nên trong cuộc sống mong cầu được ở mọi người, bớt được biết bao nhiêu việc!

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, quý vị xem những người đi theo Phật Thích Ca Mâu Ni, thường có đệ tử đi theo 1250 người, họ sống cuộc sống như thế nào? Cuộc sống dã ngoại, cuộc sống rày đây mai đó. Ban đêm nằm ngủ dưới gốc cây, ngồi thiền. Bên trên không có che chắn, không sợ gió thổi mưa chan, nắng chiếu, ngại không sợ. Ngày xưa là cuộc sống như vậy. Ăn cơm thì đi khát thực, quý vị cho gì thì ăn nấy, vô cùng hoan hỷ. Ngại cũng không sinh bệnh. Đây là gì? Trở về tự nhiên rồi. Tâm của chúng ta trở về tự nhiên, thân thể tự nhiên cũng hợp với đại tự nhiên thành một thể. Quan trọng nhất là tâm, ý niệm! Tâm không trở về, thân sẽ không thể trở về, tâm trở về rồi, thân cũng liền trở về. Được đại tự tại! Cho nên mạnh khỏe nhất là tự nhiên. Tự nhiên chính là đạo. Trong Phật Pháp tự nhiên chính là Phật. Người Trung Quốc nói đạo, nói đến cực điểm, đạo là gì? đạo là quy luật tự nhiên. Hợp với qui luật tự nhiên thành một. Đó là mạnh khỏe nhất. Tự nhiên có sinh hay không? Có. Quý vị chớ nên đi chấp trước nó. Đây mới gọi là đạo dưỡng sinh.

Dưới đây nói, thân kiến là số một trong kiến hoặc, kiến hoặc chưa đoạn, tức không thể nhập vào dòng Thánh. Câu nói này cũng là điều chúng ta thường nhắc đến. Kiến hoặc, hoặc là gì? là mê hoặc. Kiến là kiến giải. Ngày nay chúng ta nói là cách nhìn. Tương đương với kiến hoặc còn có tư hoặc. Tư là tư tưởng, cách nghĩ của quý vị, hoặc là mê hoặc. Nói cách khác, quý vị nghĩ sai. Kiến hoặc thì sao? Là quý vị nhìn sai. Quý vị coi thân thể là chính mình, đây là điều sai lầm đầu tiên trong cách nhìn của quý vị, gọi là kiến hoặc chi thủ. Điều này không đoạn, quý vị không thể nhập vào dòng Thánh, tức không thể trở thành Thánh nhân. Nói cách khác, đây là điểm giao giới giữa phàm thánh. Đột phá được cánh cửa này, quý vị chính là Thánh nhân. Thánh nhân gì? Theo Tiểu thừa chính là quả vị Tu đà hoàn. Đại thừa thì sao? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ tín vị Bồ Tát trong thập tín, quý vị thực sự là đệ tử Phật. Thập tín ví như tiểu học, quý vị là lớp một của tiểu học. Tuy là tiểu thừa, họ không phải là phàm phu. Họ không xa lìa lục đạo, nhưng họ nhất định không đọa ba đường ác. Họ được bảo chứng tuyệt đối không đọa ba đường ác. Tu hành trong lục đạo, cõi trời cõi người bảy lần tới lui, nhất định chứng quả A la hán. Họ liền siêu việt lục đạo luân hồi. Giống như quý vị vào học tiểu học, sáu năm nhất định tiểu học sẽ tốt nghiệp được. Từ đó có thể biết thân kiến này phiền phức biết bao. Thân kiến nếu như không buông bỏ, chúng ta vĩnh viễn không thể tiến vào lớp một tiểu học. Vậy có thể tốt nghiệp được sao? Tốt nghiệp tiểu học là A la hán. Tốt nghiệp đại học là thành Phật rồi. Tiểu học chưa tốt nghiệp được, làm sao có thể học đại học? Đây là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong việc học Phật của chúng ta. Rất ít người có thể đột phá được chướng ngại này. Chướng ngại này đột phá được rồi, quý vị ở trên đạo bồ đề sẽ thuận buồm xuôi gió, chướng ngại sẽ ít đi. Hơn nữa Chư Phật Như Lai gia trì đối với quý vị, quý vị đều có thể tiếp thu. Phật rất từ bi, gia trì rộng khắp. Chúng ta nói 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện là gia trì rộng khắp tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, chúng ta đều đang trong quá trình gia trì. Nhưng chúng ta không đạt được lợi ích của sự gia trì, tức là gia trì chúng ta không tiếp thu được. Ngày ngày đang gia trì, trước nay chưa hề gián đoạn, chỉ là chưa hấp thu được nó. Vì sao không thể hấp thu? Chính là chướng ngại này vậy. Vì thế chướng ngại này sau khi trừ được, chúng ta liền có thể được Phật lực gia trì. Người thế gian chúng ta nói Phật Bồ Tát gia hộ. Đây là thật không phải giả.

“Nếu không vào dòng Thánh, ắt phải trầm luân sanh tử, muốn ra cũng không biết khi nào ra được”. Câu nói này là cảm thán! Tiểu thừa Thánh quý

vị không thể chứng đắc. Quý vị chắc chắn ở trong lục đạo còn tiếp tục làm việc luân hồi. Lúc nào quý vị mới có thể xa lìa lục đạo? Khó nói lắm, rất khó rất khó.

Dưới đây mấy câu nói nói rất hay, nói rất rõ ràng: Người tham luyện thân này, cho là có thân ta mà tham trước lo cho nó. Đây là hiện tượng của người bình thường. Tham kế thân là gì? Chấp trước thân này là ta. Đối với thân này khởi tâm tham luyện. Ngày ngày vì thân này mà nghĩ làm thế nào để bảo dưỡng thân thể. Làm thế nào để thân thể này sống cho dễ chịu nhất, tự tại nhất, chỉ nghĩ những thứ này, để cho thân thể đi hưởng thụ. Đây chính là tạo nghiệp. Ngày ngày thích ăn thức ăn ngon, sát hại tất cả chúng sanh, vì ai? Vì cái lưỡi. Chúng ta thường nói, lưỡi chỉ có ba tác, hương vị đến cổ họng đi xuống thì không biết gì nữa. Chỉ vì cái lưỡi nó tham muốn vị ngon, tạo biết bao nhiêu là tội nghiệp! Sau khi thực sự hiểu rõ rồi, liền hiểu được lợi bất cập hại. Muốn vừa lòng dục vọng về mắt của chúng ta, nếu đi xem những thứ sắc đẹp. Muốn vừa lòng với dục vọng về tai phải đi nghe âm thanh hay. Tự cho rằng nghe hay. Thân thể mỗi một bộ phận, quý vị phải đi làm hài lòng dục vọng của nó, tạo nghiệp này nhiều lắm, tạo nghiệp nặng lắm rồi. Nghiệp tạo ra tương lai đều có báo ứng. Không phải tạo rồi thì không sao cả, sau khi tạo rồi thì phiền phức nhiều, ghê gớm lắm! Quý vị phải ở trong lục đạo tam đồ để chịu quả báo. Nếu như thực sự hiểu được, đức Phật dạy chúng ta “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Sáu căn, sáu trần, sáu thức, tất cả đều là hư vọng, đều không phải là thật. Thực sự thông đạt hiểu rõ rồi, chúng ta liền buông bỏ được, buông bỏ được đại tự tại! Buông bỏ khai mở trí tuệ chân thật, tự tánh, trí tuệ bát nhã hiện tiền. Không những vấn đề của bản thân giải quyết được rồi. Bản thân được đại tự tại, cũng có thể giúp đỡ người khác giải quyết vấn đề. Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, vấn đề của bản thân ngài giải quyết rồi, trong số đệ tử của ngài, trong kinh chúng ta có thể đọc được 1255 người, đều là đại A la hán. Vấn đề đó giải quyết rồi, không phải A la hán phổ thông. A la hán phổ thông là Tiểu thừa. Đại A la hán là A la hán Đại thừa. Thập địa Bồ Tát xưng là đại A la hán. Trên thập địa là Đẳng giác, lên trên nữa là Phật quả viên mãn rốt ráo, cách viên mãn rốt ráo hai cấp bậc. Bồ Tát 52 thứ bậc, họ coi như đạt đến đỉnh cao nhất. Đây là đại A la hán. Cho nên họ có trí tuệ, có năng lực, có thần thông, có đức hạnh, có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn chúng ta. Vậy những chúng sanh khổ nạn chúng ta, vì sao vẫn còn học chưa được? Không thể trách họ, họ không có lỗi. Ba nghiệp thân khẩu ý đều không có lỗi gì. Phải trách bản thân chúng ta, bản thân chúng ta không



chịu học tập cho nghiêm túc. Tôi rất chăm chỉ, tôi rất nỗ lực học tập, vì sao nói tôi không nghiêm túc học tập? Thánh hiền thế xuất thế gian, đều nói với chúng ta, tâm thái học tập quan trọng nhất, Ấn Quang Đại sư nói rất hay, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, nghĩ xem chúng ta có thành kính hay không, có kính hay không? Thành là nói bên trong, nội tâm, kính là bên ngoài, biểu hiện bên ngoài. Hai thứ đều không có. Vì sao gọi là thành? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay. Trong cuốn ghi chép của ông ấy, định nghĩa đối với chữ thành và Phật Pháp nói rất giống nhau. “Một niệm không sanh là thành”. Trong Kinh A Di Đà nói nhất tâm bất loạn, nhất tâm đó là thành. Chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta là ba tâm hai ý, làm gì có thành? Từ sáng đến tối vọng tưởng, vọng niệm đầy đầy, không thành! Bên trong không thành, bên ngoài sẽ không có cung kính. Cho nên Phật Bồ Tát đích thân đến dạy, chúng ta cũng không đạt được lợi ích. Phật Bồ Tát khuyên nhủ chúng ta, đó là dưỡng phần rất tốt, bản thân chúng ta tiếp thu không được. Lỗi làm chính tại nơi đây vậy.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật hướng dẫn chúng ta “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”. Phát tâm bồ đề là thành, nhất hướng chuyên niệm là kính, làm không được. Người hiện tại nhìn thấy cổ nhân, nói những thứ này không tin tưởng, tin tưởng bản thân, tin tưởng bản thân nỗ lực một đời, chưa khai ngộ, vẫn còn là mê hoặc điên đảo. Nếu như quý vị tin tưởng Phật Bồ Tát, mười năm nhất định có thành tựu. Thành tựu gì? Đắc định, khai ngộ. Đắc định khai ngộ, thần thông nhất định hiện tiền. Thiên nhãn khai mở, quý vị có thể nhìn thấy thứ mà người thông thường không nhìn thấy. Đột phá tầng không gian, quý vị có thể nghe được những tin tức mà người thường không nghe được, sẽ có những giúp đỡ lớn đối với quý vị. Người phá thân kiến, hai năng lực này liền khôi phục được. Sáu thần thông là bản năng của mỗi bản thân chúng ta, bản thân tất cả đều có, không kỳ quái chút nào cả. Mà là gì? Kiến tư phiền não chướng ngại mất rồi. Quý vị có tập khí phiền não, năng lực của quý vị không thể hiện tiền. Năng lực không phải mất đi, mà là có chướng ngại, nó không khởi tác dụng. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại tác dụng liền hiện tiền. Cho nên kinh sách không thể không đọc, không đọc thì không biết được, sau khi đọc rồi hiểu rõ, sau khi hiểu rồi y giáo tu hành. Tu hành là gì? Tu hành chính là buông bỏ, chính là nhìn thấu. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Buông bỏ thuộc về thiên định, là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Nhìn thấu là đại triệt đại ngộ, mãi cho đến minh tâm kiến tánh.

Hiện nay hiện tượng vật chất các nhà khoa học nói với chúng ta, cũng giống như điều Phật nói vậy. Chúng ta hiện nay biết được rồi. Đối với lời Phật dạy chúng ta sanh khởi, gọi là tăng trưởng tín tâm. Tín tâm tăng trưởng rất nhiều. Nhưng vẫn chưa đến nơi. Vì sao vậy? Chưa được lợi ích. Thực sự có lợi ích, chính là thực sự nếm được pháp vị. Đây mới tính là được lợi ích. Chúng ta chưa nếm được lợi ích này, chỉ nghe nói. Nghe nói thứ này ngon, chưa nếm được đến miệng thì chưa biết mùi vị là gì. Đó gọi là pháp vị! Các nhà khoa học nói với chúng ta thế gian này căn bản là không có vật chất tồn tại, thân là vật chất! Vật chất rốt cuộc là thứ gì? Đây là cận đại các nhà lượng tử lực học, họ nhìn thấy rồi, thực sự nhìn thấy bản chất của vật chất, hóa ra là ý niệm. Chính là ý niệm của chúng ta, hiện tượng ý niệm tích lũy. Điều này và những gì trong kinh Bồ Tát Di Lạc nói chính là một sự việc. Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta một khoảnh khắc móng tay, thời gian một khoảnh khắc móng tay rất ngắn, có 320 triệu ý niệm. Một ý niệm dài ngắn? Một ý niệm là một phần 320 triệu của cái khoảnh khắc móng tay. Đó là một khoảnh khắc móng tay. Vậy chúng ta tính cái khoảnh khắc móng tay nhanh hơn một chút, chúng ta tính giây trước, một giây tôi tin có người có thể búng năm lần, vậy năm lần chính là 1600 triệu lần một giây. Quý vị trong một giây nhìn thấy hiện tượng vật chất là tương liên tục của 1600 triệu lần tích lũy. Cũng giống như chúng ta xem trên màn hình ti vi vậy, màn hình của phim ảnh, một giây là 24 tấm hình phim, một giây là 24 hình ảnh gốc, chúng ta đã cảm thấy dường như là thật vậy. Hiện tại Phật nói với chúng ta, hiện tượng hiện tiền của chúng ta, hiện tượng vật chất, một giây là 1600 triệu, chúng ta dùng ảnh phim để ví dụ, 1600 triệu tấm ảnh phim. Mỗi một ý niệm đều là độc lập. Cho nên không thể gọi là tương tượng tục, liên tục không phải là tương tục. Tương tục là niệm trước và niệm sau là tương đồng, ở đây không tương đồng. Thực sự giống như ảnh phim điện ảnh vậy, mỗi tấm đều khác nhau, chỉ là tốc độ nhanh quá, chúng ta cảm thấy hình như là thật vậy. Phật Bồ Tát nhìn thấu rồi, nhìn thấy chân tướng, nói với chúng ta “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đã là hư vọng thì quý vị không thể chấp trước nó. Quý vị chấp trước nó thì không có ý nghĩa gì cả, quý vị nhất định đạt không được nó. Thân thể này chúng ta có được nó không? Không có được. Quý vị cũng không thể nói nó không có. Quý vị nói nó có là sai, nói nó không có cũng sai. Những thứ này là một thứ giả, trong Phật Pháp nói rất rõ ràng, thứ giả hữu ích. Quý vị nếu như hiểu được, mượn giả tu chân. Nếu như lợi dụng công cụ giả này trong cuộc đời tôi mà tu thành, tìm ra được tự tánh chân thật, trở về với tự tánh, đúng rồi. Trở về với tự tánh là khó, thực sự rất khó. Vậy tôi mượn cái thân thể giả tạm này, tôi một lòng một dạ cầu sanh Tây

Phương Tịnh Độ, cầu được tây phương Tịnh Độ và minh tâm kiến tánh không khác gì nhau. Điều này làm được! Cho nên chúng ta phải dùng thân thể này để làm gì? Niệm Phật, nhớ Phật, chính là tưởng Phật. Phải lợi dụng thân thể này để nghĩ đến Phật, để niệm Phật. Lợi dụng thân thể này để lạy Phật.

Phật A Di Đà ở đâu? Câu nói này rất quan trọng! Cảnh giới mà sáu căn tôi sáu tiếp xúc được toàn là Phật A Di Đà. Quý vị có thể không thành công được sao? Quý vị có thể không vãng sanh được sao? Khắp pháp giới hư không giới tất cả các pháp, đều là Phật A Di Đà biến hiện ra. Đây là thật không phải giả. Phật A Di Đà là gì? Phật A Di Đà là tự tánh! Quý vị xem Lục tổ Huệ Năng đại sư nói câu cuối cùng trong lúc khai ngộ, “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, tự tánh chính là Phật A Di Đà. Vạn pháp từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra. Cho nên tất cả vạn pháp chính là tự tánh, chính là Phật A Di Đà, sự nhận biết này quý vị nếu như khẳng định rồi, chân thành bên trong đó đã hiện ra. Sự cung kính bên ngoài biểu hiện ra được. Đó chính là Ấn Quang Đại sư nói “mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, không có tâm thành kính quý vị xem chúng ta khổ cực biết bao, dùng biết bao thời gian mà lợi ích thực tế thì không có được. Đây là gì? Cổ nhân nói: dùng tâm sai rồi. Trong kinh dạy chúng ta rất hay. Chúng ta ngày ngày đọc, đọc không hiểu được, nghe không hiểu được. Nhất hướng chuyên niệm! Cổ nhân dạy chúng ta tu học một môn thâm nhập. Chúng ta học phức tạp quá, học loạn quá, ý chí không thể tập trung. Dùng công phu một đời mà không được gì. Đời này luống qua rồi. Người biết dụng tâm, tu pháp môn Tịnh Độ, chúng ta nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều, ba năm thành công. Thấy những ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Ký Lục, cổ nhân, Viễn công đại sư kiến lập Đông Lâm niệm Phật đường bắt đầu đến nay, khoảng hơn 1700 năm, thực sự phát tâm Bồ đề nhất hướng chuyên niệm, tất cả đều vãng sanh hết. Đến Thế giới Cực Lạc đi làm Phật rồi. Học nhiều quá, học tạp quá, vẫn ở trong lục đạo làm việc luân hồi. Vẫn đang tham luyến tự thân, vẫn đang làm những việc này, điều này có thể thành tựu được sao?

Dưới đây Hội Sớ nói: “u tự thân vọng chấp”, chấp trước này là hư vọng. Những ý niệm có thể chấp trước đó là vọng niệm. Thân thể mà bị chấp trước đó là vọng thân, đều không phải là thật. Nên thực sự mà nói với quý vị năng sở đều là hư vọng.

“Ké” là kế hoạch, tính toán. “Ái tăng vi thuận”, đây là nêu ra mấy ví dụ. Từ sự tướng mà nói quý vị sẽ dễ dàng hiểu được. Yêu thân thể này hay là ghét bỏ thân thể này, thuận theo thân thể này hoặc là nghịch với thân thể này, đây nói ra mấy ví dụ đều thuộc về tính toán, gọi là tham kế, gọi là ngã chấp vậy. Điều này trong kinh Phật nói là ngã chấp. Phàm phu vọng lấy bản thân là ngã, tham chấp tính toán, yêu thương quá độ, thuận theo sanh ái, trái liền sân giận, đủ loại phân biệt tham trước, toàn là rơi vào phiền não. Toàn là phiền não. Khởi tâm động niệm là phiền não, phân biệt là phiền não, chấp trước là phiền não. Chúng ta trong đời này sinh sống trong cảnh giới nào? Trong cảnh duyên phiền não. Quý vị nếu như không nhận rõ ràng, quý vị không quay đầu được. Thực sự hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo, quay đầu rồi, quay đầu là bờ. Quay đầu chính là không làm những trò chơi này nữa.

Ngày nay người thế gian chúng ta nói là trò chơi, không làm việc trò chơi này nữa. Vừa quay đầu thì phàm phu biến thành Phật Bồ Tát, giác ngộ rồi, giác ngộ liền gọi là Phật Bồ Tát. Mê chấp chính là phàm phu. Trong Phật Pháp nói là hồi đầu thị nạn. Bản thân quay đầu, quý vị mới có thể nhìn thấy chân tướng sự thật, quý vị mới có thể giúp đỡ người khác, pháp thế gian xuất thế gian đều không ngoại lệ. Giúp đỡ người khác là từ thân đến sơ. Giúp đỡ người nhà mình trước, người nhà mình cũng chưa độ được, quý vị làm sao có thể độ người khác? Nhất định là từ thân đến sơ. Cho nên một mình quý vị giác ngộ, quý vị chắc chắn sẽ dẫn dắt cả nhà quý vị đều giác ngộ. Cả nhà quý vị giác ngộ rồi, thân thích bạn bè, bà con làng xóm của quý vị đều học tập theo quý vị.

Thân là một điển phạm gương mẫu tốt của cá nhân, gia đình là gương tốt cho các gia đình khác. Như vậy mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này.

Hiện nay thiên tai bày ra trước mắt rồi. Mấy ngày trước có một học viên nói với tôi: Hiện nay trên thế giới này có một số nơi dịch bệnh đang phát sinh. Hơn nữa lại đang phát triển rộng ra. Tin tức truyền thông đưa tin không nhiều, sợ nhiều loạn lòng người. Những thiên tai này đáng sợ hay không? Rất đáng sợ. Nhưng Phật nói với chúng ta, các nhà khoa học nói với chúng ta, không phải đáng sợ như chúng ta tưởng, có cách để hóa giải. Các nhà khoa học nói với chúng ta, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm thì có thể hóa giải. Cách nói này giống với Phật Pháp nói vậy. Các nhà khoa học từ những nghiên cứu của họ, vật lý học đạt được kết luận này. Phật Pháp là chư

Phật Bồ Tát từ trong thiên định, nhìn thấy chân tướng sự thật. Nói với chúng ta làm thế nào để hóa giải vấn đề. Cho nên chỉ cần tâm chánh tâm thiện lương, thiên tai có lớn hơn nữa nó cũng tự nhiên sẽ được hóa giải. Những chúng sanh trong thế gian, nhục nhãn chúng ta không thấy được, những thứ không thấy được, nhiều hơn những thứ thấy được không biết gấp bao nhiêu lần.

Pháp hội Đông Chí ngày hôm qua viên mãn, có không ít đồng tu đều có cảm ứng. Chúng sanh trong linh giới, chúng sanh trong cõi u minh thực sự có không phải là giả. Chúng ta nếu dùng tâm từ bi, tâm yêu thương, cùng với họ dung thành một thể, chúng ta tu hành dẫn dắt họ cùng nhau khởi tu, giúp đỡ họ vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Hàng chúng sanh này cũng cảm ân, cũng báo ân. Khu vực này có thiên tai họ liền hộ trì, đại thiên tai liền được hóa giải thành tiểu thiên tai, tiểu thiên tai trở thành không có thiên tai nữa. Nếu như chúng ta sơ suất họ, xa cách với họ, hoặc là hủy báng họ, vậy thì phiền phức lớn rồi. Họ là phàm phu, họ không phải là thánh nhân. Họ đến báo oán, tiểu thiên tai họ sẽ làm cho nó trở thành đại thiên tai, họ có được năng lực này. Giống như nhân loại vậy, họ không phải luận người tốt, người xấu, chúng ta đối với họ tốt, chúng ta tôn trọng họ, họ cũng sẽ cảm ơn, lúc chúng ta có vấn đề họ cũng sẽ giúp đỡ. Tất cả chúng sanh trong lục đạo đều có hai mặt thiện ác. Thiện tương ưng với tánh đức, ác không tương ưng với tánh đức. Cổ nhân nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Thiên địa quỷ thần này, những tiểu động vật này, bản tánh đều là thiện. Chỉ là tập tánh bất thiện mà thôi. Chúng ta phải xem bản tánh. Bản tánh là gì? Bản tánh đều là Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta thường nghĩ đến câu nói này. Đối với tất cả chúng sanh, tâm chân thành cung kính đó liền sanh khởi. Chúng ta liền có thể câu thông với họ, liền có cảm ứng. Chúng ta thật lòng muốn giúp đỡ họ, họ cũng thật lòng giúp đỡ chúng ta. Nếu như chúng ta tự cho rằng thông minh, đó là mê tín, Phật nói đây là mê tín. Quỷ thần căn bản không có những thứ này, quý vị chịu thiệt nhiều rồi. Đến lúc mình chết đi rồi hồi hận cũng không kịp. Sau khi chết cùng một cõi với họ, sẽ hiểu rõ tất cả rồi. Những thứ của Thánh hiền nhân, sở dĩ xưng là Thánh hiền, vì họ không hò đồ, không mê tín.

Ngày nay chúng ta tin khoa học, khoa học có chứng cứ. Ngày xưa không có những thiết bị khoa học, nhưng họ có định công, định công cũng có chứng cứ. Một người nhập định, họ nhìn thấy cảnh giới này, mười người nhập định, thì chín người giống nhau, cũng nhìn thấy những cảnh giới này. Đó chính là chứng cứ. Không phải một người nói mà tin được. Trong thế gian này tu tứ

thiên bát định, đối với tình hình trong lục đạo sẽ nhìn thấy rõ ràng minh bạch. Cảnh giới trong định. Thời gian, không gian đều đột phá. Quý vị không tin tưởng, quý vị y theo phương pháp để tu, lúc tu đạt được rồi, quý vị liền thấy được, quý vị liền tin tưởng. Ai tu người đó có thể đạt được. Quý vị không y theo phương pháp này mà tu, quý vị không có được. Hơn nữa những định, thần thông nhỏ đó, không khó.

Tôi lúc mới học, mới xuất gia học Phật, lúc mới xuất gia, có một vị đồng tham tốt, pháp sư Minh Diễn, cùng tuổi với tôi, thời gian kháng chiến chúng tôi từng học chung, sau này đến Đài Loan lại gặp nhau, cùng làm việc với nhau. Tôi xuất gia rồi, ông cũng bỏ việc, ông cũng xuất gia. Tôi học kinh giáo với thầy Lý, ông ấy đi học tập thần thông với một thượng sư Mật tông. Tôi hỏi ông ấy vì sao? Ông ấy nói giảng kinh vất vả quá, nói khô cả lưỡi, người ta còn chưa tin tưởng. Ông nói tôi học thần thông, tôi vừa hiện thần thông người ta sẽ tin tưởng liền. Nghĩ thì không sai, nhưng sau này ông ấy học thật rồi, lúc học hơn một năm rồi, ông đến nói với tôi, ông không còn chướng ngại đối với cõi u minh nữa, mỗi ngày buổi chiều lúc hoàng hôn, ông liền nhìn thấy trên đường đi tới đi lui toàn là ma quỷ đi. Ban đêm đến lúc chín giờ, mười giờ tối đầy đường đều là ma quỷ. Ông ấy nhìn thấy, ông cũng không sợ hãi. Ma và người cũng chẳng khác gì nhau. Người không thể chướng ngại ma, ma cũng không thể chướng ngại người. Ông đến nói với tôi những điều này. Người này nhất định không gạt tôi, là bạn thân, bạn học cũ mà. Tôi nói với ông ấy. Tôi nói tuy ông ngày ngày thấy ma, giao tiếp với ma quỷ, tôi không tin tưởng, tôi nói: ông nói là lời bậy bạ. Ông hỏi vì sao? Tôi không nhìn thấy mà, ông nhìn thấy, tôi không nhìn thấy. Tôi nói, cũng không bằng tôi giảng kinh hay hơn. Tôi giảng kinh mọi người nghe, có người gật đầu, những lời ma quỷ của ông không có ai tin, trừ phi người công phu tu tập gần bằng như ông, lời ông nói họ cũng đã thấy được rồi, họ mới tin được, đó chỉ là thiểu số người, đó không phải là đa số. Cho nên một số người đó tin tưởng, tin tưởng như thế nào? Hiện tại thế gian con người nói chung không tin tưởng, nói người nói lời xằng bậy, thêu dệt lời xằng. Không phải là cảnh giới của họ! Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni có thần thông hay không? Thần thông rất lớn. Nhưng Ngài không dùng thần thông để làm Phật sự. Ngài dùng dạy học, giảng kinh dạy học, giúp đỡ tất cả chúng sanh nhìn thấu buông bỏ. Thực sự buông bỏ liền được thần thông, năng lực khôi phục được rồi. Quý vị buông bỏ càng nhiều, năng lực khôi phục sẽ càng lớn. Toàn là bản năng. Trí tuệ là tự tánh vốn có. Năng lực cũng là tự tánh vốn có. Thậm chí đối với tướng tốt, tất cả đều là tự

tánh vốn đã tự đầy đủ rồi. Phật Pháp Đại thừa không gì khác chính là dạy chúng ta khai mở tự tánh.

Hiện tại các nhà khoa học cũng đề xướng, họ nói con người có năng lực tiềm tàng, tiềm lực. Nếu đem tiềm lực khai phát ra, năng lực đó sẽ rất vĩ đại. Điều này trong Phật Pháp rất bình thường. Minh tâm kiến tánh chính là khai phát tánh đức. Dùng danh từ hiện tại gọi là khai phát tánh đức. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng tốt của chúng ta và tất cả Chư Phật Như Lai không khác gì nhau. Buông bỏ thứ đầu tiên tức là buông bỏ ngã chấp, không nên chấp trước ngã nữa. Chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, niệm niệm không thể xa rời Phật A Di Đà, niệm niệm không thể xa rời Kinh Vô Lượng Thọ, ít nhất không thể xa rời 48 nguyện, 48 nguyện ngày ngày phải đọc, dưỡng thành một thói quen. 48 nguyện là ai? Là bản thân. Phật Pháp đại thừa nói tìm lại chính mình. 48 nguyện nói đến chính là bản lai diện mục của bản thân chúng ta. Nghiệp chướng của chúng ta nặng quá, tập khí phiền não sâu quá, đoạn không được. Vậy thì phải chuyên hướng về cầu Phật A Di Đà, đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà, năng lực chúng ta đã khôi phục được rồi. Đây là pháp môn Tịnh Tông.

Ngày nay chúng ta tiến bộ vô cùng chậm chạp, nguyên nhân là gì? Những sự việc vụn vặt của thế gian đều chưa buông bỏ được. Cho nên công phu không đắc lực. Niệm Phật cũng được, đọc kinh cũng được, những vọng niệm xen tạp nhiều quá. Đây chính là không thành không kính. Thành, không hoài nghi, không xen tạp là thành. Kính là biểu thị trên sự tướng, chính là không gián đoạn. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là từ trên sự mà nói, đây là kính.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Niệm lão trích dẫn trong Vãng Sanh Luận, Vãng Sanh Luận nói viễn ly ngã tâm tham trước tự thân. Ngã tâm là mặt na thức. Đại sư Hiền Thủ trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói khởi nguyên của vũ trụ. “Một niệm bất giác, mà có vô minh”, vô minh biến thành A lại da. Vô minh bất giác sanh tam tế, chính là trở thành A lại da rồi. Tam tế tướng của A lại da, vũ trụ xuất hiện, nghiệp tướng của A lại da chính là nhất niệm bất giác. Chuyển tướng của A lại da chính là mặt na thức. Hiện tướng của A lại da chính là cảnh giới tướng, chính là vật chất. Thế giới của vật chất xuất hiện rồi, có tinh thần trước, sau đó có vật chất. Hiện tại các nhà lượng tự học chứng minh rồi. Vật

chất là ý niệm biến hiện ra. Ý niệm trong A lại da xưng là chuyển tướng. Đây là tam tế tướng, có nó trước. Trong kinh điển pháp tướng nói với chúng ta, mặt na thức là bốn đại phiền não thường theo nhau. Mặt na chỉ cần vừa khởi lên, nhất định là có bốn đại phiền não. Bốn đại phiền não, thứ nhất chính là ngã kiến. Ngã kiến chính là tự thân, có ý niệm này. Hoặc là nói ngã chấp, đều là một ý nghĩa. Thứ hai là ái kiến, ái là tham ái. Thứ ba là si kiến, là ngu si. Thứ tư là ngã mạn. Thông thường danh từ trong kinh gọi là ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Sau đó chính là ba độc tham sân si. Cho nên ba độc là sanh ra đã có. Từ đâu mà có? Từ trong tự tánh mà biến hiện ra. Điều này phải nên biết. Trong tự tánh là bốn đức kiến văn giác tri, biến thành điều gì, sau khi mê, kiến văn giác tri biến thành thọ, tưởng, hành, thức. Biến chất rồi. Sau này thọ liền trở thành năm thức trước. Tưởng liền trở thành ý thức thứ sáu. Hành chính là chỉ cho mặt na này. Thức là nói A lại da. Vũ trụ chính là từ đây mà phát sanh. Hiện tượng này được các nhà lượng tử lực học phát hiện rồi. Điều này thật là vĩ đại! Chúng tôi nhìn thấy những báo cáo của họ, những báo cáo khoa học, vô cùng hoan hỷ. Phật ở trong Đại kinh nói với chúng ta: phàm phu đều là dùng tư duy. Tư duy chính là ý thức thứ sáu. Công năng của ý thức thứ sáu vô cùng lớn. 51 tâm sở tương ưng với nó, dường như không có thứ nào không tương ưng. Nó là tương ưng viên mãn. Phật nói: đối nội nó có thể duyên đến A lại da. Đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới. Khoa học hiện tại chứng minh được rồi. Lời này của Phật nói không sai tí nào. Nhưng nó, Phật nói, nó duyên không đến tự tánh được. Chúng ta nhìn thấy báo cáo khoa học cũng là như vậy. Hiện tượng này từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói trong không sinh có. Phật nói với chúng ta, không phải từ trong không sanh có, mà là tự tánh biến hiện ra.

Nghiên cứu hồng quán vũ trụ, báo cáo của họ nói, những thiết bị quan sát vũ trụ của khoa học, trên thực tế chỉ có thể nhìn đến 10% của toàn vũ trụ, ngoài ra 90% của vũ trụ không nhìn thấy được, duyên không đến được với tự tánh! Trong kinh Phật nói với chúng ta, 90% vũ trụ mà họ không nhìn thấy đó, đi đâu rồi? Trở về với tự tánh rồi. Đẳng giác Bồ Tát hướng lên trên một bước nữa, đoạn tận tập khí vô minh chứng được Diệu giác vị, trở về với Thường tịch quang. Trở về Thường tịch quang họ liền nhìn không thấy nữa. Thường tịch quang là tự tánh. Khoa học có thể đạt đến cảnh giới như vậy cũng không dễ dàng. Cho nên chúng ta có lý do tin tưởng các nhà khoa học. Khoảng hai mươi năm đến ba mươi năm sau, họ khẳng định Phật Giáo là khoa học cao cấp. Bởi vì ngày nay trong khoa học và triết học vấn đề cuối



cùng chưa giải quyết được, đều ở trong Phật Pháp. Nhưng đây là điều chắc chắn không thể dùng thiết bị khoa học mà quý vị có thể nhìn thấy được, thiết bị không nhìn thấy được. Làm thế nào để nhìn thấy? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền nhìn thấy được. Cho nên khoa học, triết học và Phật Pháp dung hòa thành một thể rồi. Sự việc này có lẽ tôi không nhìn thấy được, tôi tuổi tác lớn quá rồi, qua thêm hai mươi năm ba mươi năm nữa, vậy không phải là tôi phải sống đến hơn 100 tuổi sao? Có thể tôi không nhìn thấy được. Nhưng quý vị những học viên trẻ tuổi tương lai đều có thể nhìn thấy. Lúc đó học Phật không phải là học tôn giáo nữa, mà là học khoa học.

“Viễn ly ngã tâm tham trước tự thân”, tham trước tự thân này đều bao gồm cả viễn ly ngã tâm ở trước đó, viễn ly tham trước tự thân. Viễn ly tâm vô an chúng sanh, viễn ly tâm cúng dường cung kính tự thân, ba pháp này nên viễn ly, chúng chướng ngại tâm bồ đề, điều này nên biết. Đây là điều ở trong Vãng Sanh Luận chúng ta đã học tập qua, ba câu này rất quan trọng. Ngã tâm chính là tham trước tự thân. Điều này nhất định phải viễn ly, biết được chân tướng sự thật, không còn tham luyến thân thể chính mình nữa. Đây là điều thứ nhất.

Thứ hai là phải viễn ly tâm vô an chúng sanh. Nghĩa là gì? Phật Pháp, là phải làm cho tất cả chúng sanh đạt được an ổn, hòa hợp, khoái lạc, đây là Phật Pháp. Tâm vô an chúng sanh, không thể có! Tức là những việc chúng ta làm, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đều là đang chế tạo hỗn loạn, vậy là sai rồi. Chế tạo hỗn loạn, chế tạo phiền não, thứ nhất thân tâm chúng ta bất an, thứ hai là chướng ngại xã hội, làm cho xã hội đại chúng cũng không được an ổn. Đó chính là tạo nghiệp.

Thứ ba là phải viễn ly tâm cúng dường cung kính tự thân. Người hoằng pháp, hộ pháp này nhất định sẽ gặp được, nếu như nói tham trước cúng dường, cung kính, quý vị liền đọa lạc, quý vị liền thoái chuyển. Cho nên đối với tất cả những cúng dường, người ta cung kính, chúng ta dùng tâm cung kính hồi đáp, lấy khiêm tốn mà đối với người. Đối với tất cả chúng sanh phải giống như đối với Phật Bồ Tát. Vậy công đức của chúng ta sẽ viên mãn. Bản thân hoằng pháp hộ pháp, đều cho rằng mình cao cao ở trên, sai rồi. Cho rằng bản thân mình làm bao nhiêu việc tốt, vừa có ý niệm này liền bị biến chất, liền không phải là việc tốt nữa. Vĩnh viễn duy trì được như Bồ Tát, làm mà không làm, không làm mà làm, làm việc tốt bao nhiêu cũng giống như không làm vậy. Tâm là thanh tịnh, vậy là đúng rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta, làm được thật tốt! chúng ta nên học tập. Phật đối với bất cứ người nào, nghèo cùng hạ tiện ăn xin Phật đối với họ cũng tôn trọng. Vì sao vậy? Ăn xin vốn cũng là Phật. Vì sao họ biến thành ăn xin? Là họ mê mất tự tánh, họ tạo tác ác nghiệp, cảm thọ quả báo như vậy. Ý niệm chúng ta vừa chuyển, họ thật sự là Phật Bồ Tát, thị hiện hình dáng ăn xin như vậy để cho chúng ta xem. Cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy. Thị hiện một người ăn xin cho chúng ta xem, làm cho chúng ta nhìn thấy nghiệp nhân quả báo. Vì sao bị bần cùng? Trong đời quá khứ không có bố thí, keo kiệt, không chịu bố thí, không bố thí tài vật, không có bố thí pháp thì không có trí tuệ, không có bố thí tài thì nghèo cùng hạ tiện, không bố thí vô úy thì thân thể họ không tốt. Thị hiện cho chúng ta thấy, hiện thân thuyết pháp, họ làm sao mà không phải là Phật Bồ Tát? Cho nên pháp thế gian này đều là giả! Chỉ xem quý vị dùng ý niệm gì để nhìn nó. Quý vị xem lúc vừa chuyển, dùng ý niệm của Phật để xem, không có gì không phải là Phật. Người ăn xin kia cũng là Phật, họ đến độ chúng sanh. Người biết nhìn đều hiểu rõ được. Người không biết nhìn họ là người rất đáng ghét, không nên để ý đến họ nữa. Người biết nhìn, đó là một vị Bồ Tát. Họ còn phải hỏi han họ, còn phải cúng dường họ. Cúng dường Phật mà! Cho nên tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Chúng ta nghĩ Phật, toàn là Phật. Nghĩ là chúng sanh thì toàn là chúng sanh. Nghĩ là yêu ma quỷ quái thì toàn là yêu ma quỷ quái. Trên thực tế cái gì cũng không có. Toàn là quý vị suy nghĩ lung tung mà nghĩ ra thôi. Nếu như quý vị không nghĩ, không nghĩ thì cái gì cũng không có, “giác hậu không không vô đại thiên” mà. Phật nói thật là hay, tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Thức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nó ở đó mà khởi biến hóa. Quý vị nếu như nhìn rõ ràng rồi, nhìn thấu đáo rồi, tất cả đều là hư huyền. Quý vị nghĩ đến Bồ Tát Di Lặc một khoảnh tay có 320 triệu ý niệm khởi, quý vị mới thực sự hiểu rõ Phật Thích Ca Mâu Ni trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đúng vậy. Trong không thể được quý vị nhất định phải nghĩ có được, vậy là hồng, vậy là tạo nghiệp rồi. Không thể được thì buông bỏ là được rồi. Buông bỏ là đại tự tại.

Hiện nay thế giới này, vì sao biến thành như vậy? Chính là mỗi một người đều vô cùng chấp trước, đều cho rằng phải khống chế người khác, phải muốn được, đi kiếm nó. Sai rồi. Phật Bồ Tát không làm những việc ngốc nghếch này. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu, cho nên họ đến đi tự do, được đại tự tại. Họ không có

chương ngại. Chương ngại là phát sinh ra như vậy. Chúng ta hiểu được nguyên nhân này, thì phải tiêu trừ nguyên nhân, trở về với đại tự tại.

Kết luận sau này của nó, ba pháp này nên viên ly, vì nó chương ngại tâm bồ đề. Ba thứ này nếu quý vị không buông bỏ, nó sẽ chương đạo! Tâm bồ đề không phát ra được. Tâm bồ đề phương pháp đơn giản nhất là cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Lúc quý vị tham luyện ba pháp trên thì quý vị không vắng sanh được. Tôi muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đó là nguyện vọng. Tôi ở đây chưa buông bỏ được, chưa buông tự thân được, chưa buông được tổn hại chúng sanh, tổn hại chúng sanh có hữu ý và vô ý, đều là tổn hại chúng sanh, đều đang gây thêm phiền phức cho chúng sanh. Trong tham lam cung kính cúng dường, người ta cung kính tôi hoan hỷ, cúng dường cũng hoan hỷ, nếu quý vị có ý niệm như vậy thì Thế giới Cực Lạc không đến được. Niệm Phật A Di Đà không tương ưng với Phật A Di Đà. Cho nên vắng sanh trong Vãng Sanh Luận nói ba loại này phải viên ly. Có những thứ này niệm Phật sẽ không linh.

Nên nói tham trước tự thân, tâm vô an chúng sanh, tâm cúng dường cung kính tự thân, ba thứ này đều chương ngại tâm bồ đề, nên phải viên ly. Đây là Niệm lão dùng văn bạch thoại để giải thích cho chúng ta.

Bản kinh này dùng phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm làm tông. Tông là phương pháp tu học chủ yếu. Đây là điều chủ yếu thứ nhất của Tịnh Tông. Quý vị phải phát tâm bồ đề. Ngẫu Ích đại sư trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói với chúng ta, ngài nói rất hay, Ấn Quang Đại sư vô cùng tán thán. Vì sao vậy? Cổ nhân chưa ai từng nói như vậy cả. Ngài nói với chúng ta một người thực sự phát tâm cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề, không cần giảng thêm chí thành tâm, thâm tâm, tâm hồi hướng phát nguyện gì nữa, không cần nói những thứ này nữa. Những thứ đó càng nói người ta càng mơ hồ. Người thực sự hiểu được kinh giáo nói với họ thì được, người không hiểu kinh giáo họ không hiểu, nghe không hiểu. Câu nói này Ngẫu Ích đại sư nói rất hay! Chúng ta không có ý niệm gì khác, ở thế gian này khổ quá, sống đủ rồi, tôi hiện tại một lòng một dạ chỉ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, chỉ muốn đến thân cận Phật A Di Đà. Ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Hay lắm! Sau khi phát tâm này rồi, thật làm, nhất hướng chuyên niệm, tôi có một phương hướng, có một mục tiêu, tôi chuyên niệm A Di Đà Phật, từ sáng đến tối tôi

chỉ làm một việc như vậy, ngoài việc này ra sự việc gì cũng không có. Đây gọi là chuyên niệm. Tôi còn phải quản việc này việc kia, vậy là sai rồi.

Những sự việc đó ai quản? hai người quản. Một là Bồ Tát quản, hai là phàm phu quản. Lúc Bồ Tát quản, trong tâm họ là A Di Đà Phật không gián đoạn, việc gì cũng quản, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có sự việc khác. Sự việc khác là gì? Đó là phục vụ cho mọi người. Chăm sóc rất chu đáo. Phật hiệu của họ không có gián đoạn, đây là Bồ Tát. Phàm phu quản, họ thứ gì cũng quản, quản đến nỗi tâm loạn động lên, A Di Đà Phật quên mất, một câu cũng niệm không ra được. Đó là phàm phu quản. Hai hạng người quản! Bản thân chúng ta phải biết. Cho nên thực sự công tác hộ pháp là bản thân họ tu thành công rồi, họ đến phục vụ cho đại chúng. Phục vụ cho đại chúng không trở ngại bản thân vãng sanh, tức là vãng sanh thực sự đã chắc chắn rồi, không bị trở ngại vãng sanh nữa. Đó là gì? Thực sự buông bỏ rồi! Đối với bản thân mà nói là thực sự buông bỏ rồi. Bản thân chưa buông bỏ lúc này liền chướng ngại, liền sản sanh chướng ngại, chắc chắn chướng ngại quý vị vãng sanh, chắc chắn chướng ngại quý vị niệm Phật. Vậy quý vị phát tâm đó sẽ không hiện thực được. Phát tâm phải dùng hành để thực hiện. Hành quan trọng nhất là buông bỏ. Sau đó mới là niệm Phật. Không buông bỏ mà niệm Phật, công phu niệm Phật này bị những xen tạp phá hoại mất. Cho nên buông bỏ trước rồi mới niệm Phật. Điều này rất quan trọng. Niệm Phật là trí tuệ, huệ tâm. Buông bỏ là giới định.

Nếu chướng ngại tâm bồ đề, tức không thể vãng sanh. Cho nên nguyện viết nếu khởi tướng niệm, tham kế thân này, không thủ chánh giác. Đây là Phật A Di Đà phát đại nguyện, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tu hành, nếu như Ngài còn khởi niệm này, còn tham thân này, Ngài nói Ngài nguyện không thành Phật. Hiện tại Ngài thành Phật rồi, chứng tỏ ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nguyện này viên mãn rồi, chứng tỏ người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có ai khởi tâm động niệm nghĩ đến thân của chính mình, nghĩ đến cái ngã này, không nghĩ đến nữa. Ngã trong bốn tịnh đức của thường lạc ngã tịnh, là đại ngã, không phải là tiểu ngã. Ngã là gì? Khấp pháp giới hư không giới là ngã. Đây là thật, không phải là giả.

Quý vị nghĩ đến Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ câu cuối cùng ngài nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, tự tánh là ngã, năng sanh. Vạn pháp là ngã, sở sanh. Vậy pháp nào không phải là ta? Trong kinh Đại thừa thường nói: “pháp pháp giai thị, pháp pháp như như”. Như là không có khác. Tánh như

kỳ tướng, tướng như kỳ tánh. Sự như kỳ lý, lý như kỳ sự. Ngã lúc này là chắc chắn khắp pháp giới hư không giới là ta, không phải là chấp trước thân này. Đây là Pháp thân Bồ Tát. Cho nên quý vị nhìn thấy họ có thân, pháp thân, không phải chỉ cho nhục thân này. Pháp thân là gì? Tất cả pháp là thân của ta. Khắp pháp giới hư không giới là thân ta. Họ ở trên tướng và pháp giới dung hòa thành một thể. Trên ý niệm và pháp tánh dung thành một thể. Tánh tướng là một không phải hai. Đây gọi là pháp tánh thân. Hoàn cảnh cư trú gọi là cõi pháp tánh. Thân và cõi lại không hai. Toàn thể vũ trụ là một thể. Đây gọi là Pháp thân Bồ Tát. Địa vị của họ trong Kinh Hoa Nghiêm chính là sơ trụ trở lên. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác 41 vị thứ này, đây là 41 người ở cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm, cho nên thường lạc ngã tịnh đó là cảnh giới của họ, chúng ta nên hiểu rõ, phải hiểu cho rõ ràng, phải hướng đến, phải học tập. Khế nhập không có phương pháp nào khác, buông bỏ là khế nhập. Trên thực tế chứng ngại chính là chấp trước, chính là phân biệt. Chấp trước là kiến tư phiền não. Phân biệt là trần sa phiền não. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não. Ba thứ này buông bỏ rồi, tất cả chứng ngại đều không còn nữa.

Chương này chúng ta học đến đoạn này thôi.

Chúng ta xem tiếp chương dưới đây.

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc kim cang na la diên thân, kiên cố chi lực”. Đây là nguyện thứ 32. “Thân đỉnh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài”. Đây là nguyện thứ 33 “Quang minh huệ biện nguyện”. Cuối cùng, “thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh”. Đây là nguyện thứ 34. “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Chúng ta đọc chú giải của Niệm công.

“Hựu chương”, chương bên phải này kinh văn có ba nguyện. “Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng”, hai câu này là nói chung. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không những thiện căn đầy đủ, mà thiện căn vô lượng vô biên.

Dưới đây đây là nói riêng. Người có thiện căn, đây là giải thích cho chúng ta thế nào gọi là thiện căn. “Thiện của ba nghiệp thân khẩu ý”, đây gọi là ba thiện căn. Thiện căn của thân, thiện căn của khẩu, thiện căn của ý. Ý là

ý niệm. “Kiên bất khả bạt”, chắc chắn không thể nhỏ lên, cho nên gọi là căn. Ở đây tôi nhắc nhở mọi người, thiện căn cứu cánh viên mãn là gì? Chính là một câu A Di Đà Phật. Trong tâm có Phật A Di Đà, trong ý thiện căn kiên cố. Miệng niệm A Di Đà Phật, trong miệng có thiện căn. Thân hành hạnh của Phật A Di Đà, quý vị không phải là thân khẩu ý đều đầy đủ thiện căn rồi sao? Hơn nữa công đức của ba thiện căn vô lượng vô biên. Không những tự độ, mà còn có thể độ tất cả chúng sanh. Nhưng thiện căn này phải kiên cố. Kiên cố thế nào? Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài làm cho nhiễu loạn. Không thể bị ngoại duyên xoay chuyển. Đây gọi là thiện căn kiên cố. Trong tâm tôi chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không để bất cứ thứ gì trong lòng nữa. Đây thực sự là kiên cố. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, còn thêm một vị Quán Thế Âm Bồ Tát, có được hay không? Không thể nói không được, nhưng không bằng chỉ thuần một thứ.

Tôi từng nhìn thấy phòng nhập thất của Ấn Quang Đại sư, tôi tham quan phòng nhập thất của ngài. Trong phòng nhập thất của Ngài Phật dường chỉ có một chiếc bàn vuông, so với cái bàn tôi ngồi đây, của ngài là bàn vuông, của tôi đây bàn dài, không dài như thế này, hình vuông, chiếc bàn vuông nhỏ, chỉ cúng một đức Phật A Di Đà, không có tượng Phật nào khác nữa. Đây là chuyên! Không có Quan Âm, Thế Chí, chỉ có một đức Phật A Di Đà, trên núi Linh Nham Tô Châu, tôi nhìn thấy một cặp đèn chân đèn nền, một bát nhang, một cái mõ, một chiếc khánh nhỏ, chỉ đơn giản như vậy. Trước tượng đức Phật A Di Đà cúng một ly nước. Sau tượng đức Phật A Di Đà, tổ sư viết một chữ lớn, chữ “tử”, dán sau tượng Phật, rất lớn, chữ đó lớn. Tôi đã thấy rồi, thực sự là chuyên nhất. Đó là chắc không thể nhỏ lên. Quý vị ở đó nhìn thấy thiện căn của Tổ sư Ấn Quang, không những thâm sâu, mà còn vô lượng vô biên! Trong miệng từ sáng đến tối chỉ niệm A Di Đà Phật. Mỗi ngày lễ bái Phật A Di Đà. Phòng nhập thất của Ngài, phòng đó rất nhỏ, không ra ngoài, lạy Phật là vận động, thân lạy Phật, miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật. Đây là làm gương cho chúng ta, nói nguyện này chúng ta biết. Cũng có thể nói, nói là điền phạm tốt nhất cho chương này. Ngài đã làm ra cho chúng ta xem.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 230**